

Số: 4488/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm;

Xét đề nghị của Trường Khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ" của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2979/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 3. Các ông, bà Trường khoa Sau đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, thủ trưởng các đơn vị đào tạo sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và nghiên cứu sinh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD và ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TTPC;
- Trung tâm TTQTM;
- Lưu: VT, PKHTH, KSĐH.



Hà Thanh Toàn

QUY ĐỊNH

Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4488/QĐ-ĐHCT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: tuyển sinh; tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị đào tạo tiến sĩ, giảng viên, nghiên cứu sinh và các cá nhân tham gia quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do Trường Đại học Cần Thơ xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học;

b) Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Khung trình độ quốc gia).

2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

3. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Hiệu trưởng xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung;

b) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng đại học: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

4. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

b) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

c) Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 06 học phần đến 09 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng từ 14 tín chỉ đến 20 tín chỉ. Trong đó bao gồm 03 học phần đến 06 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng từ 06 tín chỉ đến 11 tín chỉ (bắt buộc và tự chọn); tiểu luận tổng quan (bắt buộc, 03 tín chỉ) và 02 chuyên đề tiến sĩ (bắt buộc, 03 tín chỉ/chuyên đề).

5. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

6. Trong trường hợp cần thiết, Trường Đại học Cần Thơ sẽ sử dụng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài đã được kiểm định và công nhận về chất lượng theo quy định.

Chương II

TUYỂN SINH

Điều 4. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.


2. Số lần tuyển sinh trong năm: 01 lần hoặc nhiều lần.

3. Hiệu trưởng căn cứ vào Quy định này và các quy định liên quan xây dựng đề án tuyển sinh, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác.

Điều 5. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên đúng chuyên ngành dự tuyển hoặc có bằng thạc sĩ.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển. 

3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại Điểm b Khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại Điểm c Khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh); Trường sẽ thành lập Hội đồng đánh giá năng lực tiếng Anh;

đ) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại Điểm c Khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại Điểm b Khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể trong thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ.

5. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định trong thông báo tuyển sinh.

Điều 6. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển (01 bản chính theo mẫu);

b) Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

c) Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

d) Bảng điểm đại học (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

đ) Bảng điểm thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

e) Lý lịch khoa học (01 bản chính theo mẫu);

g) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

h) Chứng chỉ ngoại ngữ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

i) Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

k) 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

l) Đề cương nghiên cứu tổng quát (07 quyển, theo mẫu);

m) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu);

n) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

o) Phiếu dán ảnh ghi rõ họ tên của ứng viên (dán kèm 03 ảnh 3x4 mới nhất, không quá 03 tháng).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 7. Thông báo tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ và phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển, thi tuyển ít nhất 03 tháng, trong đó nêu rõ:

a) Điều kiện dự tuyển;

b) Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; danh sách người hướng dẫn đáp ứng quy định tại Điều 21 Quy định này;

c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;

d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 6 Quy định này và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển;

đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;

e) Học phí và các chính sách học phí của Trường đối với nghiên cứu sinh trong quá trình học tập.

2. Nội dung thông báo tuyển sinh đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 8. Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký, Hội đồng sơ tuyển, Hội đồng chấm đề cương.

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh gồm Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các Ủy viên để thực hiện các công tác tuyển sinh.

2. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định thành lập Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng sơ tuyển và Hội đồng chấm đề cương.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

b) Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh gửi tới đơn vị đào tạo;

c) Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các Hội đồng chấm đề cương, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển;

đ) Trách nhiệm của Trưởng Ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

4. Hội đồng sơ tuyển: Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm các điều kiện dự tuyển theo quy định.

Hội đồng sơ tuyển bao gồm 06 thành viên: Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo sau đại học, Trưởng Khoa Sau đại học, lãnh đạo đơn vị đào tạo, lãnh đạo bộ môn, trợ lý đào tạo sau đại học ở đơn vị đào tạo và chuyên viên phụ trách quản lý đào tạo tiến sĩ của Khoa Sau đại học.

5. Hội đồng chấm đề cương:

a) Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và đề cương nghiên cứu của các thí sinh, thủ trưởng đơn vị đào tạo đề xuất Hội đồng chấm đề cương trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định;

b) Hội đồng chấm đề cương bao gồm 05 thành viên có học vị tiến sĩ ít nhất 01 năm trở lên, có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành của thí sinh dự tuyển, am hiểu lĩnh vực và đề cương nghiên cứu của thí sinh, trong đó có người hướng dẫn chính dự kiến. Thành phần Hội đồng gồm có Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Hội đồng;

c) Hội đồng chấm đề cương có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, đề cương nghiên cứu tổng quát, khả năng nghiên cứu của thí sinh; xác định tên đề tài, đề xuất người hướng dẫn chính thức. Xếp hạng các thí sinh dự tuyển theo điểm từ cao xuống thấp; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu);

d) Những người tham gia dự tuyển hoặc có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột dự tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ trong cùng đợt tuyển sinh không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và là thành viên của các Hội đồng.

Điều 9. Xét tuyển nghiên cứu sinh đối với người nước ngoài

Việc xét tuyển người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài

làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu tổng quát và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng chấm đề cương. Các thành viên Hội đồng đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, sự rõ ràng của mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu; tính mới, tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu.

2. Hội đồng chấm đề cương dự tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển và thành tích nghiên cứu khoa học đã có, kinh nghiệm hoạt động chuyên môn và chất lượng đề cương nghiên cứu (*theo mẫu*).

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, Hội đồng chấm đề cương tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt 5,5 trở lên.

4. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Hiệu trưởng quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo. Hiệu trưởng phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 11. Công nhận nghiên cứu sinh

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Trường gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh được xét tuyển.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, chuyên ngành, giao đề tài nghiên cứu, phân công người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.

Chương III


TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 12. Tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo

1. Xét duyệt chương trình đào tạo

Ở tuần đầu của học kỳ đầu tiên, đơn vị đào tạo đề xuất danh sách gồm 05 thành viên để thành lập Hội đồng xét duyệt chương trình đào tạo cho từng nghiên cứu sinh, trong đó có ít nhất 03 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm đề cương; các thành viên Hội đồng có trình độ tiến sĩ ít nhất 01 năm trở lên kể từ khi được cấp bằng tiến sĩ và có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đào tạo, trong đó có người hướng dẫn chính.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức xét duyệt chương trình đào tạo (gồm các học phần tự chọn, bắt buộc) và gửi kết quả (biên bản xét duyệt và chương trình đào tạo cá nhân của nghiên cứu sinh) về Trường (thông qua Khoa Sau đại học).

Nghiên cứu sinh phải hoàn thành việc lập kế hoạch học tập trên hệ thống quản lý đào tạo và nộp bản chính kế hoạch học tập này (có chữ ký của lãnh đạo đơn vị đào tạo 

tạo, người hướng dẫn chính, nghiên cứu sinh) cho đơn vị đào tạo; đơn vị đào tạo tập hợp các kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh, nộp về Trường (thông qua Khoa Sau đại học) để lưu hồ sơ nghiên cứu sinh. Quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, những nghiên cứu sinh chưa hoàn thành việc lập kế hoạch học tập sẽ bị xóa tên.

Biên bản xét duyệt chương trình đào tạo và chương trình đào tạo cá nhân được xem là hồ sơ đào tạo để Trường làm căn cứ xét tốt nghiệp.

2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do các đơn vị đào tạo xây dựng trên cơ sở khối lượng kiến thức, yêu cầu và quy định của chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Hàng năm, đơn vị đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt các thay đổi về các học phần tự chọn (nếu có) trong chương trình đào tạo trước khi áp dụng; những học phần mới phải có đề cương chi tiết kèm theo và được công bố công khai.

Định kỳ 02 năm, các đơn vị đào tạo rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo (nếu cần); các học phần mới phải có đề cương chi tiết kèm theo và được công bố công khai. Việc điều chỉnh chương trình đào tạo được Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt theo quy định trước khi thực hiện.

3. Đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đơn vị đào tạo gửi hồ sơ thành lập Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan về Trường (thông qua Khoa Sau đại học) để ra quyết định thành lập Hội đồng. Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan gồm 05 thành viên có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành của nghiên cứu sinh, trong đó có người hướng dẫn chính. Thành viên Hội đồng có học vị tiến sĩ ít nhất từ 01 năm trở lên kể từ khi được cấp bằng tiến sĩ và có ít nhất 03 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm đề cương. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá đề cương chi tiết của đề tài đã được phân giao và xác định tên chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan cho phù hợp với nội dung đề tài luận án.

Nghiên cứu sinh có thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày bảo vệ đề cương chi tiết để hoàn thiện đề cương, giải trình các nội dung đã bổ sung hoàn thiện trong đề cương theo Biên bản của Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết, có xác nhận của người hướng dẫn và nộp cho đơn vị đào tạo, Khoa Sau đại học để ra quyết định giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và lưu hồ sơ.

Trường hợp không có sự thống nhất về kết luận của Hội đồng giữa Hội đồng và nghiên cứu sinh, người hướng dẫn hoặc giữa người hướng dẫn và nghiên cứu sinh về nội dung đề cương chi tiết thì nghiên cứu sinh có quyền bảo lưu và chịu trách nhiệm về ý kiến, quan điểm của mình. Nội dung bảo lưu được ghi rõ trong biên bản của Hội đồng.

Điều 13. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng đại học: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Số lượng học phần, khối lượng tín chỉ tối thiểu là 30 tín chỉ.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: căn cứ vào danh mục ngành phù hợp trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Hội đồng xét duyệt chương trình đào tạo đề xuất số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung (không quá 09 tín chỉ).

3. Trường hợp cần thiết, căn cứ vào đề nghị của người hướng dẫn, Hội đồng xét duyệt chương trình đào tạo có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần hỗ trợ luận án tiến sĩ (không quá 06 tín chỉ).


4. Hiệu trưởng quyết định các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung; khối lượng tín chỉ cần bổ sung cho trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 14. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ với tổng khối lượng từ 06 đến 11 tín chỉ, được thiết kế với khối lượng từ 02 đến 03 tín chỉ cho mỗi học phần, bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan trực tiếp đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

3. Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học qua đó giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ, với khối lượng mỗi chuyên đề 03 tín chỉ. Người hướng dẫn được hướng dẫn tiểu luận tổng quan và tối đa 01 chuyên đề tiến sĩ. Mỗi chuyên đề tiến sĩ có tối đa 02 người hướng dẫn. Khuyến khích mời nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu (không phải là người hướng dẫn chính hay phụ) tham gia hướng dẫn 01 chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Giao và chấm chuyên đề: Việc phân giao chuyên đề tiến sĩ được thực hiện ngay sau khi bảo vệ đề cương chi tiết. Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ bao gồm 03 thành viên (đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ tiến sĩ), người hướng dẫn chuyên đề là Ủy viên. Trưởng tiểu ban là thành viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ từ 03 năm trở lên. 

5. Tiểu luận tổng quan có khối lượng 03 tín chỉ. Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu.

6. Giao và chấm tiểu luận tổng quan: Giao tiểu luận tổng quan thực hiện ngay sau khi bảo vệ đề cương chi tiết. Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan bao gồm 03 thành viên (đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ tiến sĩ), người hướng dẫn tiểu luận tổng quan là Ủy viên. Trưởng tiểu ban là thành viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ từ 03 năm trở lên.

7. Hiệu trưởng quyết định và công bố công khai trước khi khai giảng khóa đào tạo các nội dung: danh mục, mục tiêu, yêu cầu, nội dung các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ của từng chuyên ngành đào tạo; cách đánh giá, yêu cầu điểm tối thiểu cho mỗi học phần mà nghiên cứu sinh cần đạt; cách báo cáo, đánh giá các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh.

Điều 15. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học của luận án là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình đào tạo. Nghiên cứu khoa học là cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Đơn vị đào tạo và người hướng dẫn có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất và trang thiết bị thí nghiệm để hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của quốc gia và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 16. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo

1. Để đảm bảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sinh được lựa chọn tham gia các hoạt động chuyên môn do Trường quy định trong chương trình đào tạo. Thủ trưởng đơn vị đào tạo bố trí cho nghiên cứu sinh trong quá trình làm luận án tham gia các hoạt động chuyên môn, xác nhận kèm theo minh chứng các hoạt động chuyên môn của nghiên cứu sinh.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn và công tác trợ giảng:

- Đơn vị đào tạo và người hướng dẫn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và công tác trợ giảng cho từng nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu sinh báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại các seminar, hội thảo khoa học hoặc hội nghị do đơn vị đào tạo tổ chức trong từng năm học.

2. Khuyến khích nghiên cứu sinh sử dụng kết quả nghiên cứu tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước và được tính thành tín chỉ tích lũy theo quy định trong khung định mức chương trình đào tạo của từng chuyên ngành.

Điều 17. Luận án tiến sĩ (sau đây gọi tắt là luận án)

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn có giá trị

trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các vấn đề thuộc nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, các luận điểm và kết quả nghiên cứu cần bảo vệ.

Điều 18. Giảng dạy, đánh giá các học phần và các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan

1. Khi tiếp nhận nghiên cứu sinh (có giấy báo trúng tuyển), căn cứ trình độ của từng nghiên cứu sinh, văn bằng nghiên cứu sinh đã có, các học phần nghiên cứu sinh đã học ở trình độ đại học và thạc sĩ, người hướng dẫn và Hội đồng xét duyệt chương trình đào tạo đề xuất chương trình đào tạo cá nhân cho nghiên cứu sinh bao gồm các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, các học phần ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có kết quả xét duyệt chương trình đào tạo cá nhân, đơn vị đào tạo thông báo đến nghiên cứu sinh và nghiên cứu sinh làm việc với người hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập trình đơn vị đào tạo phê duyệt và căn cứ vào đó thực hiện.

2. Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết của luận án tiến sĩ, Hội đồng sẽ phân giao chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan cho nghiên cứu sinh.

3. Trong thời gian 24 tháng đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ và 36 tháng đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học kể từ khi trúng tuyển, đơn vị đào tạo đề nghị Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá giữa kỳ nghiên cứu sinh để đánh giá tiến độ hoàn thành chương trình đào tạo của nghiên cứu sinh và tư vấn nội dung luận án. Hội đồng có 05 thành viên có trình độ tiến sĩ ít nhất 01 năm trở lên kể từ khi được cấp bằng tiến sĩ, trong đó có sự tham gia của người hướng dẫn (chính hoặc phụ), 03 thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết và đại diện Khoa Sau đại học.

Sau khi hoàn thành việc đánh giá giữa kỳ, đơn vị đào tạo gửi báo cáo tình hình học tập của nghiên cứu sinh về Trường (thông qua Khoa Sau đại học) để lưu hồ sơ và cập nhật tiến độ học tập của nghiên cứu sinh.

4. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi sự chủ động tự học, độc lập, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b) Đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan được thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo.

5. Các học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Học phần trình độ tiến sĩ đạt và được tích lũy khi có kết quả từ điểm 6,5 (C⁺) trở lên, học phần bổ sung trình độ đại học (nếu có) và thạc sĩ được tích lũy khi có kết quả từ điểm 5,5 (C) trở lên. Các học phần chưa đạt, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục đăng ký học lại đối với các học phần này.

Điểm I được áp dụng dành cho các trường hợp chưa hoàn thành đầy đủ yêu cầu của học phần (nghiên cứu sinh đã dự học, dự các lần kiểm tra giữa học kỳ (nếu có), đã thực hiện các hoạt động liên quan đến học phần như thí nghiệm, thực hành nhưng vì lý do bất khả kháng như ốm đau, tai nạn... đã vắng mặt trong buổi thi kết thúc học phần và giảng viên phụ trách học phần chấp thuận cho bổ sung điểm sau khi hoàn thành thi kết thúc học phần lần sau). Để nhận được điểm I, nghiên cứu sinh làm giấy đề nghị kèm theo hồ sơ hợp lệ nộp cho giảng viên giảng dạy học phần xem xét và gửi Khoa

Sau đại học để xét duyệt. Thời hạn bổ sung điểm của học phần do giảng viên quy định nhưng không quá 01 năm kể từ ngày thi lần trước. Quá thời hạn trên, nếu nghiên cứu sinh không hoàn thành sẽ nhận điểm F.

6. Điểm chấm chuyên đề và tiểu luận tổng quan được đánh giá theo thang điểm 10, điểm đạt là điểm 6,5 (C⁺) trở lên. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề, tiểu luận tổng quan nhưng chưa thực hiện đánh giá, Tiểu ban tự giải tán và đơn vị đào tạo cần phải tiến hành thủ tục thành lập Tiểu ban chấm mới. Trong trường hợp nghiên cứu sinh không hoàn thành chuyên đề, tiểu luận tổng quan trình Tiểu ban đánh giá đúng thời hạn thì nghiên cứu sinh phải làm giải trình đề nghị đơn vị đào tạo tiến hành thủ tục thành lập Tiểu ban chấm mới và mọi chi phí liên quan đến tổ chức và đánh giá của Tiểu ban do nghiên cứu sinh tự chi trả.

Nghiên cứu sinh có kết quả chuyên đề và tiểu luận tổng quan không đạt thì phải thực hiện lại nếu còn đủ thời gian, chi phí tổ chức đánh giá do nghiên cứu sinh chi trả. Thời gian đề nghị thành lập lại Tiểu ban chấm sớm nhất là 01 tháng, chậm nhất là 03 tháng kể từ khi họp đánh giá lần đầu.

Điều 19. Thời gian đào tạo tiến sĩ

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ:


Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh đến khi được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua) là 03 năm tập trung đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm tập trung đối với người có bằng đại học.

2. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường Đại học Cần Thơ trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

3. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ được triển khai tại Trường Đại học Cần Thơ, nơi nghiên cứu sinh đang theo học. Trong trường hợp Trường Đại học Cần Thơ không đào tạo chương trình có học phần cần bổ sung cho nghiên cứu sinh thì gửi nghiên cứu sinh theo học ở các cơ sở đào tạo khác đã được phép đào tạo chương trình có học phần này theo thỏa thuận giữa Trường Đại học Cần Thơ với cơ sở đào tạo mở học phần.

4. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.

5. Những thay đổi trong quá trình đào tạo:

a) Việc thay đổi đề tài luận án được thực hiện khi nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này, trong thời gian quy định tại các Điểm a, b và c, Khoản 6 Điều này. Thời gian đề nghị thay đổi đề tài luận án sớm nhất là 03 tháng và trễ nhất là 24 tháng kể từ ngày phân giao đề tài và người hướng dẫn; nghiên cứu sinh trình bày đề cương nghiên cứu mới trước Hội đồng trong đó có ít nhất 03 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm đề cương lần đầu. Chi phí của Hội đồng do nghiên cứu sinh tự chi trả theo định mức của Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Trong trường hợp chỉ điều chỉnh một số từ trong tên luận án cho phù hợp nhưng không thay đổi nội dung đề tài luận án thì được Hội đồng đánh giá giữa kỳ xem xét quyết định; 

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Việc thay đổi các học phần trong chương trình đào tạo cá nhân của nghiên cứu sinh (trừ các học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ) cho phù hợp với tình hình học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có) phải được thực hiện đầy đủ các bước như trong việc xác định chương trình đào tạo, chương trình đào tạo cá nhân của nghiên cứu sinh lần đầu;

d) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh và cơ sở nơi chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ, thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh của Trường Đại học Cần Thơ (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà nghiên cứu sinh cần bổ sung (nếu có) do thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đến quyết định.

6. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua trong thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại Trường Đại học Cần Thơ;

Trong thời gian gia hạn, nghiên cứu sinh đóng phí trễ hạn và tự chi trả các chi phí có liên quan theo quy định của Trường;


Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định tại Điều 32 Quy định này) thì Hiệu trưởng quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu;

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 20. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Tiêu chuẩn giảng viên: 

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

2. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên:

a) Giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo;

b) Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, đảm bảo chất lượng đào tạo;

c) Định kỳ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy;

d) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên;

đ) Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

e) Tham gia quản lý và giám sát cơ sở giáo dục đại học, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác;

g) Được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

h) Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại Điều a, Khoản 1 Điều 20 Quy định này;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 36 tháng làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên

tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại Điểm d Khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Cần Thơ hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Cần Thơ.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Cần Thơ.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Quy định này;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 72 tháng tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 32 Quy định này (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;


đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị đề luận án được đánh giá ở đơn vị chuyên môn và tại Hội đồng cấp trường nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 25 Quy định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh

Các nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh:

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định:

a) Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khoá và từng học kỳ, được người hướng dẫn và đơn vị đào tạo thông qua; 

b) Báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo các mốc thời gian ghi trong kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh cho người hướng dẫn và đơn vị đào tạo. Thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học đúng thời hạn quy định theo chương trình, kế hoạch của đơn vị đào tạo; báo cáo đầy đủ và đúng hạn về kết quả học tập, nghiên cứu và các thông tin khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;

c) Trung thực trong khoa học, tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Thực hiện đầy đủ Quy định Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ.

6. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

7. Được cung cấp đầy đủ thông tin về học tập, rèn luyện.

8. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao:

a) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;

b) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường Đại học Cần Thơ.

9. Nghiên cứu sinh là người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán của Việt Nam.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền của đơn vị đào tạo

1. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Xem xét và thông qua Hội đồng Khoa/Viện của đơn vị đào tạo trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học (nếu có), thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của các nghiên cứu sinh.

Sắp xếp và tổ chức cho giảng viên giảng dạy các học phần của chương trình đào tạo; đảm bảo tài liệu học tập của các học phần.

2. Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại đơn vị đào tạo.

Quản lý việc tổ chức, đánh giá học phần, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh đúng tiến độ và kế hoạch đào tạo. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Hiệu trưởng về tình hình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh (thông qua

Khoa Sau đại học). Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Hỗ trợ thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

3. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh.

Đơn vị đào tạo tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho nghiên cứu sinh để nghiên cứu sinh báo cáo kết quả nghiên cứu; có thể phân công nghiên cứu sinh giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập. Quy định lịch làm việc của nghiên cứu sinh với người hướng dẫn, thời gian nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học và xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu.

4. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở đơn vị chuyên môn; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp trường trên cơ sở quy định tại Khoản 9 Điều 26 Quy định này.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền của Trường Đại học Cần Thơ

1. Xây dựng, ban hành và công bố công khai quy định chi tiết của Trường Đại học Cần Thơ về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo các quy định hiện hành.

2. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ.

3. Tổ chức thực hiện tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ, đánh giá luận án của nghiên cứu sinh và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định hiện hành.

4. Đảm bảo đủ các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết cho giảng viên, người hướng dẫn, nghiên cứu sinh và hội đồng đánh giá luận án (bao gồm cả nhiệm vụ sử dụng công cụ công nghệ thông tin để kiểm tra và rà soát việc sao chép luận án, chuyển kết quả cho Hội đồng đánh giá luận án cấp trường để Hội đồng xem xét, đánh giá, kết luận).

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học ở quy mô quốc gia và quốc tế, xuất bản các tạp chí nghiên cứu khoa học có phản biện.

6. Xây dựng chính sách cụ thể để thúc đẩy bình đẳng giới trong tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ.

8. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau mỗi đợt tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III);

b) Vào tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo (theo mẫu tại Phụ lục IV);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục V);

d) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Chương V

LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 25. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Đáp ứng quy định tại Khoản 5, Điều 3 Quy định này và quy định của Hiệu trưởng về khối lượng, hình thức, cách trình bày luận án, quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo (theo mẫu tại Phụ lục VI).

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:

a) Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác (nếu có);

b) Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà nghiên cứu sinh là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép nghiên cứu sinh được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;

c) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Điều 26. Đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy định tại các Khoản 3, 4 Điều 3 Quy định này;

b) Đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;

c) Được tập thể hoặc người hướng dẫn nghiên cứu sinh đồng ý cho đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn.

2. Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; các thành viên của đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn phải có nhận xét về luận án trong đó chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

3. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 26, đơn vị đào tạo đề nghị danh sách ít nhất là 09 thành viên, trong đó có ít nhất

04 thành viên ngoài Trường Đại học Cần Thơ (không quá 02 thành viên cùng một cơ sở đào tạo hoặc cùng một cơ quan, tổ chức) để Khoa Sau đại học trình Hiệu trưởng lựa chọn, ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn gồm có:

- a) Công văn đề nghị của đơn vị đào tạo về danh sách các thành viên tham gia hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn;
- b) Văn bản chấp thuận của đồng tác giả về các công trình công bố có liên quan;
- c) Phiếu đề nghị được bảo vệ luận án ở đơn vị chuyên môn của nghiên cứu sinh có chữ ký người hướng dẫn;
- d) Lý lịch khoa học mới trong thời hạn 06 tháng;
- đ) Danh mục liệt kê và đính kèm các bài báo đã công bố;
- e) Bảy (07) quyển luận án của nghiên cứu sinh;
- g) Minh chứng về quá trình sinh hoạt chuyên môn.

4. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn:

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn gồm tối thiểu 05 thành viên, có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong thời gian từ 36 tháng trở lên tính từ ngày ra Quyết định, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có ít nhất 02 nhà khoa học ở ngoài Trường và một thành viên là người hướng dẫn (người hướng dẫn chính hoặc phụ). Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai Phản biện và Ủy viên Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có công trình nghiên cứu liên quan đến luận án, có chuyên ngành phù hợp với nội dung luận án. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học có uy tín là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài tham gia Hội đồng.

5. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 20 ngày làm việc. Trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án 07 ngày, các thành viên Hội đồng gửi bản nhận xét cho Thư ký Hội đồng.

6. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

7. Thành viên hội đồng phải là người không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị hoặc em ruột với người hướng dẫn nghiên cứu sinh.

8. Số lượng nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

9. Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số thành viên của Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét và phiếu đánh giá luận án).

Người hướng dẫn và nghiên cứu sinh tiếp thu và chỉnh sửa luận án theo góp ý của biên bản đánh giá luận án tiến sĩ ở Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, kèm theo bản giải trình các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án của biên bản.

10. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn:

- a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án;
- b) Công bố danh sách thành viên có mặt và chương trình làm việc;
- c) Thông qua các điều kiện cần để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;
- d) Trình bày luận án (nghiên cứu sinh);

đ) Nhận xét luận án và trao đổi hỏi và đáp với nghiên cứu sinh;

- Hai phản biện tuần tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;
- Các thành viên còn lại tuần tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;
- Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;

e) Nhận xét của người hướng dẫn hay đại diện tập thể người hướng dẫn về quá trình học tập của nghiên cứu sinh và kết quả chung của luận án;

g) Hội đồng họp bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín, thảo luận Quyết nghị, danh sách đề nghị Hội đồng đánh giá luận án cấp trường (ít nhất 15 thành viên);

- h) Công bố kết quả đánh giá luận án;
- i) Thông qua Quyết nghị của Hội đồng;
- k) Phát biểu ý kiến của nghiên cứu sinh;
- l) Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

11. Đơn vị đào tạo và nghiên cứu sinh hoàn thành hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường gửi Trường (thông qua Khoa Sau đại học) trong thời gian tối đa là 90 ngày kể từ ngày bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn để tiến hành thủ tục gửi phản biện độc lập. Quá thời gian trên, nghiên cứu sinh phải làm giải trình lý do chậm trễ, thuyết minh tính thời sự của luận án để Trường căn cứ quyết định cho đánh giá lại luận án ở đơn vị chuyên môn.

Điều 27. Phản biện độc lập luận án

1. Điều kiện để luận án được gửi phản biện độc lập là luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn thông qua.

2. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

3. Tiêu chuẩn đối với phản biện độc lập:

Hiệu trưởng mời hai phản biện độc lập nhận xét luận án. Phản biện độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn như thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị hoặc em ruột với nghiên cứu sinh; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu sinh và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án;

b) Phản biện độc lập không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh. Phản biện độc lập phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án;

c) Phản biện độc lập công tác ở các đơn vị chuyên môn khác nhau.

Ý kiến của phản biện độc lập có giá trị tư vấn để Trường xem xét, quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường cho nghiên cứu sinh.

4. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường Đại học Cần Thơ. Yêu cầu về trách nhiệm bảo mật đối với công chức, viên chức, người phản biện và đối với thông tin, tài liệu liên quan đến phản biện độc lập được thực hiện theo quy định hiện hành về tài liệu mật Nhà nước và của Trường Đại học Cần Thơ.

5. Hồ sơ, trình tự và quy trình phản biện độc lập: Căn cứ vào biên bản đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án và đơn vị đào tạo chuyển biên bản, bản giải trình chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh, luận án hoàn thiện và tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) về Trường (thông qua Khoa Sau đại học) để tiến hành lấy ý kiến của các phản biện độc lập thẩm định chất lượng luận án và chuẩn bị các thủ tục để thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường cho nghiên cứu sinh.

Hồ sơ phản biện độc lập gửi về Trường (thông qua Khoa Sau đại học) bao gồm:

- 03 quyển luận án hoàn chỉnh (01 quyển luận án đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 quyển không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn);

- 03 tóm tắt luận án tiếng Việt và tiếng Anh (01 tóm tắt luận án tiếng Việt và tiếng Anh đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 tóm tắt luận án tiếng Việt và tiếng Anh không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn);

- 03 quyển danh mục bài báo (01 quyển danh mục bài báo đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 quyển không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn);

- Bản gốc hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn (Biên bản, Quyết nghị, Phiếu đánh giá, Biên bản kiểm phiếu và các Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng);

- Bản giải trình trình bày các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh có xác nhận của người hướng dẫn và các thành viên Hội đồng có ý kiến đề nghị xem lại được ghi trong biên bản Hội đồng.

Trình tự và quy trình phản biện độc lập (theo Quy trình thực hiện công tác phản biện độc lập luận án được Hiệu trưởng ký ban hành).

6. Trường Khoa Sau đại học thụ lý hồ sơ phản biện độc lập luận án có trách nhiệm bảo mật thông tin của phản biện độc lập.

7. Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn nghiên cứu sinh không được tìm hiểu, tiếp xúc hoặc trao đổi với phản biện độc lập dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc luận án, các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh và có ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp, đặc biệt đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành; những điểm đúng, những điểm sai hoặc cần sửa chữa của luận án; sự phù hợp của đề tài luận án với mã số chuyên ngành đào tạo; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận án, luận văn, công trình khoa học khác đã công bố; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình nghiên cứu sinh đã công bố và nhận định về nội dung, chất lượng những công trình đã công bố; những yêu cầu nghiên cứu sinh phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án (nếu có).

Để kết luận, phản biện độc lập cần cho ý kiến ở một trong bốn mức: đồng ý (không đọc lại luận án), đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung (không đọc lại luận án), không đồng ý hoặc sẽ có kết luận sau khi nghiên cứu sinh hoàn chỉnh luận án theo góp ý (đọc lại luận án) để luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án cấp trường. Trong trường hợp ở mức đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung, nghiên cứu sinh cần tiếp thu và sửa chữa hoặc bảo lưu và phải giải trình bằng văn bản để lưu hồ sơ và trình bày công khai trước Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, không cần gửi lại cho người phản biện độc lập để lấy ý kiến đồng ý hay không đồng ý. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường sẽ xem xét nội dung đó để đánh giá.

Phản biện độc lập bảo mật thông tin về việc nhận xét luận án và không tiếp xúc với nghiên cứu sinh hay người hướng dẫn. Mọi yêu cầu của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đều phải thông qua Khoa Sau đại học thụ lý hồ sơ.

Phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời của Trường Đại học Cần Thơ. Sau 02 tháng kể từ ngày hết hạn không nhận được bản nhận xét luận án, Trường Đại học Cần Thơ sẽ mời phản biện độc lập khác thay thế.

9. Xử lý kết quả phản biện độc lập luận án:

a) Trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b) Nếu một trong hai phản biện độc lập không đồng ý cho luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, luận án phải được gửi đến phản biện độc lập thứ ba. Trường hợp phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

c) Nếu cả 02 phản biện độc lập không tán thành luận án hoặc phản biện độc lập thứ ba (trong trường hợp luận án phải xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba) không

tán thành, nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa luận án và đơn vị đào tạo phải tổ chức lại Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn như quy định. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị tổ chức Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn sớm nhất sau 03 tháng kể từ ngày nghiên cứu sinh nhận được kết luận không đồng ý của phản biện độc lập;

d) Nhận xét của từng phản biện độc lập (không có thông tin người phản biện) sẽ được gửi cho nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và đơn vị đào tạo để yêu cầu nghiên cứu sinh tiếp thu sửa chữa theo các ý kiến đóng góp của phản biện độc lập hoặc giải thích, bổ sung minh chứng nhằm bảo lưu quan điểm của mình.

Sau khi luận án được các phản biện độc lập tán thành, đã được sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện (có xác nhận của người hướng dẫn và thủ trưởng đơn vị đào tạo), Khoa Sau đại học trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

Điều 28. Điều kiện và hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:

a) Luận án của nghiên cứu sinh được Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và đơn vị đào tạo đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b) Luận án của nghiên cứu sinh được các phản biện độc lập quy định tại Điều 27 Quy định này tán thành;

c) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm:

a) Toàn văn luận án đã chỉnh sửa theo góp ý của các phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 quyển;

b) Tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh), 01 bộ;


c) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn;

d) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 25 Quy định này (nếu có);

đ) 01 đĩa CD có 05 tập tin (01 tập tin pdf toàn văn luận án đã hoàn chỉnh theo góp ý của phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 tập tin pdf tóm tắt luận án tiếng Việt, 01 tập tin pdf tóm tắt luận án tiếng Anh, 01 tập tin word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt, 01 tập tin word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Anh);

e) Bản giải trình của nghiên cứu sinh về việc chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý của các phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 bản;

g) Bản sao bản nhận xét của 02 phản biện độc lập (Bản không có thông tin phản biện độc lập);

h) Văn bản của đơn vị đào tạo đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; 

i) Bản sao bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

k) Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

l) Giới thiệu danh sách gồm 15 thành viên có thể tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường (theo mẫu hướng dẫn);

m) Bản nhận xét của người hướng dẫn hoặc tập thể người hướng dẫn.

3. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 2 Điều này; các tài liệu còn lại do đơn vị đào tạo tập hợp.

4. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh bao gồm 05 thành viên: Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo sau đại học, Trưởng Khoa Sau đại học, lãnh đạo đơn vị đào tạo, trợ lý đào tạo sau đại học ở đơn vị đào tạo và chuyên viên phụ trách quản lý đào tạo tiến sĩ của Khoa Sau đại học.

Điều 29. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường khi đảm bảo đủ các yêu cầu được Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh thông qua.

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, quy định chi tiết về tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Hội đồng theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;


b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, trong đó người phản biện phải có tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện.

3. Số lượng thành viên Hội đồng:

a) Hội đồng gồm 07 thành viên, trong đó: số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 05 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên thuộc Trường Đại học Cần Thơ tối đa không quá 03 người. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

Thành viên Hội đồng là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tiến sĩ đủ 36 tháng tính đến ngày ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

4. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, 03 Phản biện và các Ủy viên; mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng: 

- Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Thư ký Hội đồng là người có chuyên ngành phù hợp với đề tài luận án và hiểu biết các thủ tục bảo vệ luận án, có nhiệm vụ kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hồ sơ của nghiên cứu sinh liên quan đến việc bảo vệ luận án;

- Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh. Phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn như thành viên Hội đồng, các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi, có chuyên môn sâu là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.

5. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

Điều 30. Đánh giá luận án ở cấp trường

Luận án phải được đánh giá công khai trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 31 Quy định này.

1. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:

a) Toàn văn luận án, tóm tắt luận án; bản nhận xét của các phản biện độc lập (không bao gồm thông tin người phản biện độc lập) và bản tiếp thu, sửa chữa, giải trình của nghiên cứu sinh được gửi đến các thành viên Hội đồng tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án;

b) Từng thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án và các ý kiến, nội dung tiếp thu, sửa chữa, giải trình của nghiên cứu sinh về nhận xét của phản biện độc lập bằng văn bản gửi đến đơn vị đào tạo chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án của nghiên cứu sinh;

c) Thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên báo trung ương hoặc địa phương chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày bảo vệ trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 31 Quy định này;

d) Luận án, tóm tắt luận án đã được trưng bày ở phòng đọc của Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ trước ngày bảo vệ ít nhất 30 ngày;

đ) Không có khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận án trước phiên họp của Hội đồng.

2. Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp trường nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điểm a hoặc b hoặc c hoặc d hoặc đ của Khoản 1 Điều này;

b) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

- c) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- d) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- đ) Vắng mặt từ 02 thành viên Hội đồng trở lên;
- e) Nghiên cứu sinh đang trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Tổ chức đánh giá luận án

a) Đơn vị đào tạo trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án. Nghiên cứu sinh không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không tiếp xúc với các thành viên Hội đồng trước khi bảo vệ luận án;

b) Luận án được tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài liên quan đến bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 31 Quy định này. Mỗi thành viên Hội đồng có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về luận án trước khi đánh giá; ý kiến của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh phải được trình bày công khai trước Hội đồng để Hội đồng xem xét, đánh giá;

c) Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành;

d) Hội đồng phải có Quyết nghị về luận án, trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết luận của Hội đồng về việc không thông qua luận án và lý do hoặc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh (*theo mẫu*);

Quyết nghị của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai;

đ) Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng (*theo mẫu*);

e) Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá luận án hoặc quá 03 tháng kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng mà không tổ chức đánh giá luận án. Sau 03 tháng kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng mà không tổ chức đánh giá luận án thì đơn vị đào tạo phải giải trình lý do và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ hai;

g) Không ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ ba.

4. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án cấp trường:

- a) Hội đồng hội ý trước bảo vệ (nếu cần);
- b) Tuyên bố lý do và công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án;
- c) Công bố danh sách thành viên hội đồng có mặt và chương trình làm việc;
- d) Thông qua lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh và các điều kiện cần để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

đ) Các ý kiến thắc mắc về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh (nếu có);

e) Trình bày luận án (nghiên cứu sinh);

g) Nhận xét luận án và trao đổi hỏi và đáp với nghiên cứu sinh:

- Ba (03) phản biện tuân tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;

- Các thành viên còn lại tuân tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;

- Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh;

- Khách mời trao đổi với nghiên cứu sinh.

h) Phát biểu bằng văn bản của người hướng dẫn hay đại diện tập thể người hướng dẫn về quá trình học tập của nghiên cứu sinh;

i) Hội đồng họp bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận Quyết nghị;

k) Công bố kết quả đánh giá luận án;

l) Thông qua Quyết nghị của Hội đồng;

m) Phát biểu ý kiến của nghiên cứu sinh;

n) Trao Giấy chứng nhận bảo vệ thành công luận án, nếu luận án được Hội đồng thông qua (Trường Khoa Sau đại học hoặc Chủ tịch Hội đồng);

o) Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.


5. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án (nếu có) theo Quyết nghị của Hội đồng và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại Trường và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam. Nghiên cứu sinh phải hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án (nếu có) theo Quyết nghị của Hội đồng trong thời gian 45 ngày sau khi bảo vệ.

6. Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

Điều 31. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì Hiệu trưởng xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo căn cứ xác định tính chất mật của đề tài và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về các quy định bảo mật trong quá trình tổ chức đào tạo, nghiên cứu, thực hiện luận án, tổ chức đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo Quy định bảo mật của Nhà nước.

3. Nghiên cứu sinh thực hiện các luận án được xác định là mật quy định tại Khoản 1 Điều này không phải thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 26 và Điểm c, Điểm d, Khoản 1 Điều 30 Quy định này. 

4. Ngoài quy định tại Khoản 3 Điều này, nghiên cứu sinh thực hiện luận án theo chế độ mật phải đảm bảo tất cả các quy định khác của Quy định này.

Điều 32. Đánh giá lại luận án ở cấp trường

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai. Thời gian chậm nhất là trước 12 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án lần thứ nhất. Lần bảo vệ luận án thứ hai không vượt quá tổng thời gian đào tạo (bao gồm cả thời gian được gia hạn học tập) theo quy định.

Hồ sơ đề nghị bảo vệ lại luận án, ngoài các nội dung như bảo vệ lần thứ nhất, phải có thêm bản giải trình về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh có xác nhận của người hướng dẫn; đề nghị bằng văn bản của người hướng dẫn và đơn vị đào tạo cho nghiên cứu sinh được bảo vệ lần thứ hai;

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ hai phải có tối thiểu 05 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

3. Không tổ chức đánh giá lại luận án lần thứ ba.

Chương VI

THẨM ĐỊNH QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 33. Thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

Việc thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Thẩm định ngẫu nhiên tối đa 20% hồ sơ quá trình đào tạo, chất lượng luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua trong báo cáo của Trường Đại học Cần Thơ quy định tại Điểm c, Khoản 8 Điều 24 Quy định này.

2. Thẩm định khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án.

Điều 34. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo

a) Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh có đầy đủ minh chứng về điều kiện dự tuyển tại Điều 6 Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường của nghiên cứu sinh quy định tại Khoản 2 Điều 28 Quy định này;

c) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh quy định tại Khoản 2 Điều 38 Quy định này;

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Hồ sơ thẩm định nội dung, chất lượng luận án

a) Luận án tiến sĩ đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và Trường Đại học Cần Thơ;

b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và Trường Đại học Cần Thơ;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh theo quy định;

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

Điều 35. Quy trình thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Trường Đại học Cần Thơ quy định tại Điểm c, Khoản 8 Điều 24 Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần thẩm định của Trường Đại học Cần Thơ và nội dung yêu cầu thẩm định cụ thể.

2. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của Trường Đại học Cần Thơ theo quy định tại Điều 34 Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tiến hành thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định.

3. Quá trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi hồ sơ thẩm định đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án của Quy định này.

4. Nội dung, chất lượng luận án được thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến đánh giá của 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có kinh nghiệm chuyên môn, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

a) Luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu tối thiểu hai trong ba ý kiến thẩm định luận án tán thành;

b) Trong trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định quy định tại Điểm a Khoản này hoặc có đơn thư tố cáo về nội dung và chất lượng luận án thì Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, ủy quyền Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 36. Hội đồng thẩm định luận án

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 04 thành viên chưa tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, chưa là phản biện độc lập hoặc chưa là thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; có các nhà khoa học tham gia thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Quy định này.

2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường quy định tại Khoản 2 Điều 29 Quy định này.

3. Hội đồng thẩm định luận án có Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên.

4. Hội đồng chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án (nếu có).

5. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: xem xét, đánh giá và quyết nghị về nội dung, chất lượng luận án hoặc làm rõ những nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt trở lên không tán thành.

7. Trong trường hợp luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 12 người, trong đó Chủ tịch, Phản biện, Thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về nội dung, chất lượng luận án.

Điều 37. Xử lý kết quả thẩm định

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều 35 Quy định này hoặc được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cùng với người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét, quyết định các điểm cần sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của người thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định.

2. Đối với luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua:

a) Trong trường hợp nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh được phép sửa đổi, bổ sung và đề nghị đánh giá lại luận án theo quy định tại Điều 32 Quy định này;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ thì Trường Đại học Cần Thơ xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Quy định này.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng bổ sung hoàn thiện hồ sơ và giải trình.

4. Trong thời gian tối đa 02 tháng (60 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Hiệu trưởng có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này với các minh chứng kèm theo.

Điều 38. Cấp bằng tiến sĩ

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua đủ 03 tháng (90 ngày);

b) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, chủ tịch Hội đồng, đơn vị quản lý đào tạo xác nhận;

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Khoản 1 Điều 35 thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 và Điểm a, Khoản 4 Điều 35 và Khoản 1 Điều 37 Quy định này; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định quy định tại Khoản 2 Điều 35 Quy định này;

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và tập tin pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn

và xác nhận của Hiệu trưởng sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định (nếu có).

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

- a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp trường;
- b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; Bản giải trình chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh về các nội dung đã bổ sung, sửa chữa trong luận án theo Quyết nghị của Hội đồng;
- c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá;
- d) Các bản nhận xét luận án của tất cả thành viên Hội đồng và bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;
- đ) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của nghiên cứu sinh;
- e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam; 02 Giấy biên nhận của Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ về việc nhận và công bố luận án trước và sau khi bảo vệ luận án cấp trường;
- g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 31 Quy định này: Minh chứng công bố công khai thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên báo trung ương hoặc địa phương;
- h) Tóm tắt và toàn văn luận án đã hoàn chỉnh (cả bản in và tập tin pdf).

3. Trường tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho nghiên cứu sinh khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy các đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và lưu trữ hồ sơ cấp bằng theo quy định.


4. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ để thông qua danh sách nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

Chương VII

KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 39. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo. 

Điều 40. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra - Pháp chế của Trường tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật và quy định của Trường khi có yêu cầu của Hiệu trưởng nhằm giúp Hiệu trưởng phát hiện kịp thời những sai sót (nếu có) trong quá trình tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và hoàn thiện hoạt động này.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 41. Xử lý vi phạm

1. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ được xử lý theo quy định hiện hành.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:

a) Gian lận trong hồ sơ dự tuyển khiến người được cấp bằng không còn đảm bảo điều kiện dự tuyển và điều kiện công nhận nghiên cứu sinh;

b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án mà nếu cắt bỏ những nội dung đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 25 Quy định này;

c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại Khoản 7 Điều 36 Quy định này.

3. Trong trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Việc xác định luận án vi phạm tại Điểm b, Khoản 2 Điều này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập theo quy định tại Điều 36 Quy định này.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Quy định chuyển tiếp

Quy định chuyển tiếp thực hiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2017.

1. Đối với các khoá tuyển sinh đã có quyết định công nhận nghiên cứu sinh trước ngày 18 tháng 5 năm 2017 (từ khóa tuyển sinh năm 2017 đợt 1 trở về trước), Trường Đại học Cần Thơ thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2979/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

2. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018, quy định về tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Điểm d, Khoản 1 Điều 21 và quy định về điều kiện nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tại Điểm b, Khoản 1 Điều 26 Quy định này được thực hiện như sau:

a) Người hướng dẫn những đề tài thuộc Nhóm ngành I (quy định tại Phụ lục VII) là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài đăng trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

b) Người hướng dẫn những đề tài thuộc Nhóm ngành II (quy định tại Phụ lục VII) là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

c) Nghiên cứu sinh thực hiện những đề tài thuộc Nhóm ngành I (quy định tại phụ lục VII) phải công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài;

d) Nghiên cứu sinh thực hiện những đề tài thuộc Nhóm ngành II (quy định tại Phụ lục VII) phải công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 báo cáo đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện.

3. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 trở đi, người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải thực hiện quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 21 và nghiên cứu sinh phải thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 26 Quy định này.



Hà Thanh Toàn

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

ĐỀ ÁN**Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ****1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo**

- 1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo...
- 1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án (số lượng ngành/chuyên ngành đào tạo, quy mô sinh viên, các kết quả nghiên cứu....)
- 1.3. Những thông tin cần thiết khác....

2. Các nội dung cụ thể của đề án

- 2.1. Đối tượng tuyển sinh
- 2.2. Phương thức tuyển sinh
- 2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành
- 2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo: các hướng nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu đang triển khai, các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu...
- 2.5. Tổ chức tuyển sinh: thời gian và số lần tuyển sinh/năm
- 2.6. Chính sách ưu tiên: ưu tiên đối với các đối tượng theo quy định
- 2.7. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính
- 2.8. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)....

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

- 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu
- 3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành
- 3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước
- 3.4. Kiểm định chất lượng
- 3.5. Các điều kiện đảm bảo chất lượng khác

4. Những thông tin cần thiết khác

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdFB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

Phụ lục III**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM

Nội dung:

1. Tổng hợp đăng kí dự tuyển
2. Công tác tổ chức tuyển sinh
3. Đánh giá chung về công tác tuyển sinh và những đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Kèm theo:

Các quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM ...

I. Số lượng nghiên cứu sinh hiện có

Khoá đào tạo (năm bắt đầu ĐT)	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Số lượng nghiên cứu sinh hiện đang học tập tại cơ sở				Số sẽ tốt nghiệp năm sau			
		Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Ghi chú	Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Ghi chú

II. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới năm 20....

(Báo cáo và lập biểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh)

III. Báo cáo về các hướng nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu sinh cho kế hoạch tuyển mới

STT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực NC cần nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh KH người hướng dẫn	Số lượng NCS có thể nhận

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục V

MẪU BÁO CÁO
DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ THÀNH CÔNG LUẬN ÁN
CÁC THÁNG TRONG NĂM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ THÀNH CÔNG LUẬN ÁN TIỀN SĨ
(Tháng năm)

Stt	Họ và tên NCS	Quyết định công nhận NCS	Tên đề tài	Ngành, mã số	Ngày bảo vệ cấp trường, viện	Kết quả bảo vệ	Ghi chú

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục VI**HÌNH THỨC VÀ CẤU TRÚC LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Luận án được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE.
2. Có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án.
3. Cấu trúc của luận án gồm:
 - a) Lý do lựa chọn đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;
 - b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;
 - c) Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu;
 - d) Kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;
 - đ) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;
 - e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án theo quy định của cơ sở đào tạo;
 - g) Danh mục các bài báo/công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);
 - h) Phụ lục (nếu có).

Phụ lục VII
BẢNG DANH MỤC CÁC NHÓM NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nhóm ngành	Mã danh mục cấp II	Mã danh mục cấp III	TÊN GỌI
I	14		<i>Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>
		1401	Khoa học giáo dục
		1402	Đào tạo giáo viên
		1490	Khác
	21		<i>Nghệ thuật</i>
		2101	Mỹ thuật
		2102	Nghệ thuật trình diễn
		2103	Nghệ thuật nghe nhìn
		2104	Mỹ thuật ứng dụng
		2190	Khác
	22		<i>Nhân văn</i>
		2201	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam
		2202	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài
		2290	Khác
	31		<i>Khoa học xã hội và hành vi</i>
		3101	Kinh tế học
		3102	Khoa học chính trị
		3103	Xã hội học và Nhân học
		3104	Tâm lý học
		3105	Địa lý học
		3106	Khu vực học
		3190	Khác
	32		<i>Báo chí và thông tin</i>

	3201	Báo chí và truyền thông
	3202	Thông tin - Thư viện
	3203	Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng
	3204	Xuất bản - Phát hành
	3290	Khác
34		<i>Kinh doanh và quản lý</i>
	3401	Kinh doanh
	3402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm
	3403	Kế toán - Kiểm toán
	3404	Quản trị - Quản lý
	3490	Khác
38		<i>Pháp luật</i>
	3801	Luật
	3802	Dịch vụ pháp lý
	3890	Khác
	5109	Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa
	5110	Công nghệ kỹ thuật mỏ
	5190	Khác
76		<i>Dịch vụ xã hội</i>
	7601	Công tác xã hội
	7602	Dịch vụ xã hội
	7690	Khác
81		<i>Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</i>
	8101	Du lịch
	8102	Khách sạn, nhà hàng
	8103	Thẻ dực, thể thao
	8104	Dịch vụ thẩm mỹ
	8105	Kinh tế gia đình
	8190	Khác
84		<i>Dịch vụ vận tải</i>
	8401	Khai thác vận tải

		8402	Dịch vụ bưu chính
		8490	Khác
			<i>Các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng</i>
II	42		<i>Khoa học sự sống</i>
		4201	Sinh học
		4202	Sinh học ứng dụng
		4290	Khác
	44		<i>Khoa học tự nhiên</i>
		4401	Khoa học vật chất
		4402	Khoa học trái đất
		4403	Khoa học môi trường
		4490	Khác
	46		<i>Toán và thống kê</i>
		4601	Toán học
		4602	Thống kê
		4690	Khác
	48		<i>Máy tính và công nghệ thông tin</i>
		4801	Máy tính
		4802	Công nghệ thông tin
		4890	Khác
	51		<i>Công nghệ kỹ thuật</i>
		5101	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng
		5102	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
		5103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
		5104	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường
		5105	Công nghệ sản xuất
		5106	Quản lý công nghiệp
		5107	Công nghệ dầu khí và khai thác
		5108	Công nghệ kỹ thuật in
		5109	Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa

	5110	Công nghệ kỹ thuật mỏ
	5190	Khác
52		<i>Kỹ thuật</i>
	5201	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật
	5202	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông
	5203	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường
	5204	Vật lý kỹ thuật
	5205	Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa
	5206	Kỹ thuật mỏ
	5290	Khác
54		<i>Sản xuất và chế biến</i>
	5401	Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống
	5402	Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da
	5403	Khai thác mỏ
	5490	Khác
58		<i>Kiến trúc và xây dựng</i>
	5801	Kiến trúc và quy hoạch
	5802	Xây dựng
	5803	Quản lý xây dựng
	5890	Khác
62		<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>
	6201	Nông nghiệp
	6202	Lâm nghiệp
	6203	Thủy sản
	6290	Khác
64		<i>Thú y</i>
	6401	Thú y
	6402	Dịch vụ thú y
	6490	Khác
72		<i>Sức khỏe</i>
	7201	Y học

	7202	Dược học
	7203	Điều dưỡng - Hộ sinh
	7204	Dinh dưỡng
	7205	Răng - Hàm - Mặt (Nha khoa)
	7206	Kỹ thuật y học
	7207	Y tế công cộng
	7208	Quản lý y tế
	7290	Khác
		<i>Các chuyên ngành của khoa học tự nhiên, công nghệ và kỹ thuật thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng</i>